

Phẩm 16: HÓA DIỆT

KINH SỐ 1

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Tôn giả Nan-đà ở trong vườn Tượng hoa, tại thành Vương xá. Lúc ấy, Tôn giả Nan-đà ở nơi vắng vẻ, tự nghĩ: “Như Lai xuất hiện ở đời, thật là khó gặp; ức kiếp mới xuất hiện, thật không thể gặp. Một thời thật lâu dài, Như Lai mới xuất hiện. Giống như hoa Ưu-đàm-bát đúng thời mới xuất hiện. Cũng vậy, Như Lai xuất hiện ở đời, thật là khó gặp; ức kiếp mới xuất hiện, nên thật là khó gặp. Trường hợp này cũng khó gặp: Tất cả các hành đều tính chỉ, ái diệt tận không còn, cũng không nhiễm ô, diệt tận, Niết-bàn.”

Bấy giờ có một Thiên tử Ma Hành, biết những ý nghĩ trong tâm Tôn giả Nan-đà, liền đến cô gái Thích Tôn-đà-lợi¹; bay trên hư không, dùng kệ tán thán rằng:

*Nay cô hãy vui mừng
Trang điểm, tấu ngũ nhạc
Nan-đà bỏ pháp phục
Sẽ đến cùng hưởng vui.*

Cô gái họ Thích Tôn-đà-lợi, sau khi nghe những lời này của ông trời, vui mừng phấn khởi, không thể tự kiềm chế được, liền tự trang sức, sửa sang dọn dẹp nhà cửa, trải tọa cụ tốt, trỗi kỹ nhạc như lúc Nan-đà còn ở nhà không khác.

Bấy giờ, vua Ba-tư-nặc tập họp tại giảng đường Phổ hội, nghe đồn Tỳ-kheo Nan-đà trả lại pháp phục tập thói gia nghiệp. Vì sao? Vì có trời ở không trung mách bảo cho vợ ông biết. Vua Ba-tư-nặc sau khi nghe những lời này xong, trong lòng sầu lo, liền đóng xe bạch tượng, đến vườn kia. Đến nơi rồi, liền vào trong ao Hoa tượng. Từ xa, Vua thấy Tôn giả Nan-đà, liền đến trước chỗ Nan-đà, đánh lễ sát chân, ngồi lui qua một bên.

Bấy giờ, Tôn giả Nan-đà bảo vua Ba-tư-nặc:

–Đại vương! Vì sao đến đây mà mặt mày đổi sắc? Lại có việc gì đến chỗ tôi vậy?

Vua Ba-tư-nặc đáp:

–Tôn giả nên biết, nơi giảng đường Phổ hội, tôi nghe Tôn giả xả bỏ pháp phục trở về làm bạch y. Nghe xong những lời này, nên đến đây. Không biết Tôn giả chỉ dạy thế nào?

Lúc đó Tôn giả mỉm cười, rồi từ từ bảo vua:

–Không thấy, không nghe, có gì đại vương nói những lời này? Đại vương, há không nghe từ Như Lai rằng: Tôi đã trừ các kết, sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, những việc cần làm đã làm xong, không còn tái sinh nữa, đã biết như thật. Nay thành A-la-hán, tâm được giải thoát sao?

Vua Ba-tư-nặc nói:

–Tôi chưa nghe từ Như Lai nói Tỳ-kheo Nan-đà sinh tử đã dứt, đắc A-la-hán, tâm

¹. Tôn-đà-lợi 孫陀利. Skt. = Pāli: Sundarī. Truyền thuyết phương Bắc nói cô là người vợ huyệt của Nan-đà. Truyền thuyết phương này gọi cô là Janapadakalyānī Nandā.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

được giải thoát. Vì sao? Vì có trời đến báo cho cô gái họ Thích Tôn-đà-lợi như vậy. Phu nhân Tôn-đà-lợi sau khi nghe những lời này rồi, liền trở kỹ nhạc, sửa sang phục sức, trái các tọa cụ. Tôi nghe những lời này rồi liền đến chỗ Tôn giả.

Nan-đà bảo:

–Vua không biết, không nghe, sao đại vương lại nói những lời này? Các Sa-môn, Bà-la-môn không có điều gì là không vui thú với cái vui do tịch tĩnh, cái vui Thiện thế, cái vui của Sa-môn, cái vui Niết-bàn, mà không tự quán sát cái dâm này như hầm lửa, lại phải đi đến đó! Việc này không đúng. Dâm dục như bộ xương, như miếng thịt, như đồng đá, như mật bôi trên dao, ngồi đó mà ham cái lợi nhỏ, không lo cái tai họa về sau. Cũng như trái sum suê làm cho cành gãy; cũng như mắc nợ không lâu sẽ phải trả; cũng như rừng kiếm, cũng như thuốc độc hại, cũng như lá độc, như hoa quả độc. Đã quán sát dâm dục này cũng lại như vậy, mà ý còn nhiễm trước; việc này không đúng. Từ dục như hầm lửa cho đến quả độc, không quán sát những điều này mà muốn vượt qua được dục lưu, hữu lưu, kiến lưu, vô minh lưu² mà muốn được nhập vào cõi Vô dư Niết-bàn mà Bát-niết-bàn, thì việc này không xảy ra. Đại vương nên biết, những Sa-môn, Bà-la-môn nào đã quán sát đây là cái vui của tịch tĩnh, vui Thiện thế, vui Sa-môn, vui Niết-bàn, thì điều ấy tất xảy ra. Những vị ấy do quán sát như vậy, hiểu rõ dâm dục như hầm lửa, giống như bộ xương, đồng thịt, mật bôi đao bén, trái sum suê làm cành gãy, mắc nợ không lâu phải trả; cũng như rừng kiếm, như thuốc độc hại; đã quán sát, đã biết rõ, trường hợp ấy có xảy ra; tức là, đã hiểu rõ, biết chỗ nổi dậy của lửa dâm, thì liền có thể vượt qua được dục lưu, hữu lưu, kiến lưu, vô minh lưu, điều này tất xảy ra. Các vị ấy đã vượt qua dục lưu, hữu lưu, kiến lưu, vô minh lưu, việc này tất như vậy.

Vậy thế nào đại vương, lấy gì để thấy, gì để biết mà nói như vậy? Nay đại vương, nay tôi đã thành A-la-hán, sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, những việc cần làm đã làm xong, không còn tái sinh đời sau nữa, tâm được giải thoát.

Bấy giờ, vua Ba-tư-nặc lòng tràn đầy vui vẻ, tâm thiện phát sinh, bạch Tôn giả Nan-đà rằng:

–Nay tôi không còn chút mảy may hồ nghi nào nữa, mới biết Tôn giả thành A-la-hán. Nay xin cáo từ, vì việc nước đa đoan.

Nan-đà đáp:

–Nên biết đúng lúc.

Bấy giờ, vua Ba-tư-nặc liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân, rồi cáo lui ra về.

Vua Ba-tư-nặc đi chưa bao lâu, Thiên ma kia đến chỗ Tôn giả Nan-đà, đứng giữa hư không, lại dùng kệ này nói với Nan-đà rằng:

*Phu nhân, mặt như trăng
Thân đeo vàng, chuỗi ngọc
Nhớ dung nhan đáng kia
Ngũ nhạc hằng vui hưởng.
Gảy đàn, đánh trống ca
Âm vang thật uyển chuyển
Khiến trừ các sầu lo
Vui gì trong rừng này?*

². Bốn bậc lưu.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, Tôn giả liên Nan-đà tự nghĩ: “Đây là trời Ma Hành.” Biết vậy rồi, lại dùng kệ đáp:

*Xưa ta có tâm ấy
Dâm dật không biết chán
Bị dục trói vào trong
Không biết già, bệnh, chết.
Ta qua vực ái dục
Không ô, không nhiễm trước
Tươi thắm kia rồi khổ
Nay vui pháp chân như.
Ta đã trừ các kết
Dâm, nộ, si đều sạch
Không tập pháp ấy nữa
Người ngu nên biết rõ.*

Sau khi trời Ma Hành nghe những lời này, lòng ôm sầu lo, liền biến mất.

Lúc ấy, các Tỳ-kheo đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Tỳ-kheo đoan chánh đẹp đẽ không ai hơn Tỳ-kheo Nan-đà. Có các căn trầm lặng cũng chính là Tỳ-kheo Nan-đà. Không có dục tâm cũng là Tỳ-kheo Nan-đà. Không có sân nhuế cũng là Tỳ-kheo Nan-đà. Không có ngu si cũng là Tỳ-kheo Nan-đà. Thành A-la-hán cũng là Tỳ-kheo Nan-đà. Vì sao? Vì Tỳ-kheo Nan-đà đẹp trai, các căn tịch tĩnh.

Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo:

–Trong hàng Thanh văn của Ta, đệ nhất³ đoan chánh đẹp đẽ, đó chính là Tỳ-kheo Nan-đà; các căn tịch tĩnh cũng là Tỳ-kheo Nan-đà.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 2

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Có hai Niết-bàn giới này⁴. Những gì là hai? Hữu dư Niết-bàn giới, Vô dư Niết-bàn giới. Kia sao gọi là Hữu dư Niết-bàn giới? Ở đây, Tỳ-kheo đã diệt năm hạ phần kết, rồi Bát-niết-bàn ở kia⁵, không còn trở lại thế gian này nữa. Đó gọi là Hữu dư Niết-bàn giới⁶. Kia, sao gọi là Vô dư Niết-bàn giới? Cũng vậy, Tỳ-kheo đã diệt tận hữu lậu thành vô lậu, ý giải thoát, trí tuệ giải thoát, tự thân tác chứng mà tự vui thú, biết như thật rằng: “Sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, những việc cần là đã làm xong, không còn tái sinh đời sau

³. Để bản: Đệ tử 弟子. TNM: Đệ nhất 第一.

⁴. Tham chiếu Pāli. Itiv. 44: dveme... nibbānadhātu... sa-upādisesā ca nibbānadhātu, anupādisesā ca nibbānadhātu.

⁵. Thánh A-na-hàm nhập Niết-bàn tại một trong năm cõi trời Tịnh cư.

⁶. Pāli, ibid., nói khác: A-la-hán lậu tận (arahaṃ hoti khīṇāsavo), nhưng các căn còn tồn tại (tiṭṭhanteva pañcīdriyāni), vị ấy còn có cảm thọ lạc và khổ (sukhadukkhaṃ paṭisaṃvedeti).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nữa.” Đó gọi là Vô dư Niết-bàn giới⁷. Đây là hai Niết-bàn giới.

Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện để đến vô dư Niết-bàn giới. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 3

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Nay Ta sẽ nói thí dụ về quạ, cũng sẽ nói thí dụ về heo. Hãy suy nghĩ kỹ, Ta sẽ nói cho các ông nghe.

Bạch:

–Kính vâng, Thế Tôn!

Sau khi các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, Thế Tôn bảo:

–Kia, sao gọi là người ví như quạ? Giống như có người ở nơi vắng vẻ, thường tập hành dâm dục, tạo các ác hành; sau đó hổ thẹn, tự hối lỗi, đem những việc đã làm trình bày cho người. Vì sao? Hoặc bị những vị phạm hạnh thấy mà chê trách rằng: “Người này tập hành dâm dục, tạo các ác hành. Nó sau khi tạo các ác hành, tự biết hổ thẹn, hối lỗi với người.”

Giống như con quạ kia thường xuyên bị khổ vì đói, bèn ăn đồ bất tịnh, sau đó quẹt mỏ, sợ có các loài chim khác thấy nói rằng quạ này ăn đồ bất tịnh. Ở đây cũng như vậy, có một người ở nơi vắng vẻ, tập hành dâm dục, tạo bất thiện hành. Sau đó hổ thẹn, tự hối lỗi, đem những việc đã làm trình bày cho người. Vì sao? Hoặc bị những vị phạm hạnh thấy mà chê trách rằng: “Người này tập hành dâm dục, tạo các ác hành.” Đó gọi là người giống như quạ.

Kia, sao gọi là người như heo? Hoặc có một người ở nơi vắng vẻ, lâu dài tập hành dâm dục, tạo các ác hành, cũng không hổ thẹn, lại không hối lỗi. Đối với người thì tự khen mình, cống cao, tự đắc, nói rằng: “Tôi có được ngũ dục tự vui chơi, còn những người kia không có được ngũ dục.” Nó tạo ác mà không biết hổ thẹn. Người này dụ như heo, thường ăn đồ bất tịnh, nằm chỗ bất tịnh, chạy theo chân các con heo khác. Ở đây cũng vậy, có một người lâu dài tập hành dâm dục, tạo các ác hành, cũng không hổ thẹn, lại không hối lỗi. Đối với người thì tự khen mình, cống cao, tự đắc, nói rằng: “Tôi có được ngũ dục tự vui chơi, còn những người kia không có được ngũ dục.” Đó gọi là người như heo.

Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy trừ bỏ, hãy tránh xa. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

⁷ Pāli, ibid., A-la-hán lậu tận,... tất cả cảm thọ không còn hoan hỷ, trở thành nguội lạnh (sabbavedayitāni anabhinanditāni sīti bhavissanti).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

KINH SỐ 4

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Nay Ta sẽ nói về có người giống lừa, có người giống bò. Hãy lắng nghe, lắng nghe và suy nghĩ kỹ.

Các Tỳ-kheo thưa:

–Kính vâng, Thế Tôn.

Sau khi các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, Thế Tôn bảo:

–Kia, sao gọi là người giống lừa? Có người nào cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, vì lòng tin kiên cố, xuất gia học đạo. Bấy giờ người ấy các căn không định, nếu mắt thấy sắc thì theo đó khởi lên sắc tưởng, giông ruồi vượn mối, lúc bấy giờ mắt không thanh tịnh, sinh ra các loạn tưởng, không thể ngăn giữ các ác khắp nơi đến và cũng không thể phòng hộ được nhãn căn. Tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân biết trơn nhuyễn, ý biết pháp, theo đó khởi lên bệnh thức, giông ruồi vượn mối, lúc bấy giờ ý căn không thanh tịnh, sinh ra các loạn tưởng, không thể ngăn giữ các ác khắp nơi đến, cũng lại không thể giữ được ý căn, không có oai nghi lễ tiết, bước lên, dừng lại, co duỗi, cúi ngược; khoác y, ôm bát, đều trái cấm giới, bị người phạm hạnh bắt gặp chê trách rằng: ‘Ôi! người ngu này giống như Sa-môn.’ Nó liền bị hạch tội: ‘Nếu là Sa-môn, đáng ra không nên như vậy.’ Nó lại nói như vậy: ‘Tôi cũng là Tỳ-kheo! Tôi cũng là Tỳ-kheo!’ Giống như con lừa vào trong bầy bò mà tự xưng là: ‘Tôi cũng là bò! Tôi cũng là bò!’ Nhưng hai lỗ tai của nó xem ra lại không giống bò, sừng cũng không giống, đuôi cũng không giống, âm thanh đều khác.

Bấy giờ, bầy bò hoặc dùng sừng húc, hoặc dùng chân đá, hoặc dùng cắn. Nay Tỳ-kheo này cũng lại như vậy, các căn bất định; nếu mắt thấy sắc, theo đó khởi lên sắc tưởng, đuổi theo vượn mối, bấy giờ nhãn căn không thanh tịnh, sinh ra các loạn tưởng, không thể ngăn giữ các ác khắp nơi đến, lại cũng không thể giữ được nhãn căn. Tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân rõ trơn nhuyễn, ý biết pháp, theo đó khởi lên bệnh thức, đuổi theo vượn mối, bấy giờ ý căn không thanh tịnh, sinh ra các loạn tưởng, không thể chế ngự các ác khắp nơi đến, lại cũng không thể giữ được ý căn, không có oai nghi lễ tiết, bước lên, dừng lại, co duỗi, cúi ngược, khoác y, ôm bát, đều trái cấm giới⁸, liền bị người phạm hạnh bắt gặp quở trách chỉ trích rằng: “Ôi! người ngu này giống như Sa-môn.” Liền chấp nhận sự chỉ trích. Nếu là Sa-môn đáng ra không nên như vậy. Họ tự nói: “Tôi là Sa-môn!” Giống như con lừa vào trong bầy trâu. Đó gọi là người giống lừa.

Kia, sao gọi là giống bò? Có một người nào cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, vì lòng tin kiên cố xuất gia học đạo. Bấy giờ người kia các căn tịch định, ăn uống biết tiết chế, kinh hành cả ngày chưa từng lìa bỏ, ý nghĩ đến pháp ba mươi bảy đạo phẩm. Nếu mắt thấy sắc, không khởi sắc tưởng, niệm cũng không giông ruồi. Bấy giờ nhãn căn thanh tịnh, sinh ra các tướng thiện, cũng có thể chế ngự, không còn các thứ ác nữa, thường phòng hộ nhãn căn. Tai đối tiếng, mũi đối mùi, lưỡi đối vị, thân đối trơn nhuyễn, ý đối pháp, không khởi lên bệnh thức, bấy giờ ý căn thanh tịnh. Người kia liền đến chỗ các vị phạm hạnh. Các vị phạm hạnh từ xa trông thấy đến, ai cũng đều kêu lên: “Thiện lai, đồng học!” Tùy thời cúng dường không để thiếu. Giống như bò tốt vào trong đàn bò, mà tự xưng: “Hiện tại

⁸. Hán: Chấp trì cấm giới 執持禁戒, đoạn văn bị nhảy sót. Y theo văn mạch trên, sửa lại.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ta là bò.” Vì lông, đuôi, tai, sừng, âm thanh của nó tất cả đều đúng là bò. Những con bò khác thấy đều đến liếm mình nó. Ở đây, cũng như vậy, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, vì lòng tin kiên cố xuất gia học đạo. Bây giờ, các căn người kia tịch định, ăn uống biết tiết chế, kinh hành cả ngày chưa từng lìa bỏ, ý nghĩ đến pháp ba mươi bảy đạo phẩm. Nếu mắt thấy sắc, không khởi sắc tưởng, niệm cũng không giống ruồi. Bây giờ nhãn căn được thanh tịnh, sinh ra các tướng thiện, cũng có thể chế ngự, không còn các thứ ác nữa, thường ủng hộ nhãn căn. Tai đối tiếng, mũi đối mùi, lưỡi đối vị, thân đối trơn nhuyễn, ý đối pháp, không khởi lên bệnh thức, bấy giờ ý căn được đầy đủ. Người này gọi là giống bò.

Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học như bò, chớ giống như lừa. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 5

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Nay Ta sẽ nói về thiện hành, bất thiện hành. Hãy lắng nghe, lắng nghe, hãy suy nghĩ kỹ.

Các Tỳ-kheo thưa:

–Xin vâng, Thế Tôn!

Thế Tôn bảo:

–Kia, sao gọi là bất thiện? Sao gọi là thiện? Sát sinh là bất thiện, không sát sinh là thiện. Không cho mà lấy là bất thiện, cho mới lấy là thiện. Dâm dật là bất thiện, không dâm dật là thiện. Nói dối là bất thiện, không nói dối là thiện. Nói thêu dệt là bất thiện, không nói thêu dệt là thiện. Hai lưỡi là bất thiện, không hai lưỡi là thiện. Loạn đấu kia đây là bất thiện, không loạn đấu kia đây là thiện. Tham của người là bất thiện, không tham của người là thiện. Khởi sân nhuế là bất thiện, không khởi sân nhuế là thiện. Tà kiến là bất thiện, chánh kiến kiến là thiện. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hành những điều ác này sẽ đọa vào trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu người nào hành thiện sẽ sinh về cõi người, cõi trời, cùng các đường thiện trong A-tu-luân.

Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy lìa xa ác hành tu tập thiện hành. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 6

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Ta sẽ nói pháp vi diệu cho các ông, đầu thiện, giữa thiện, cho đến cuối cũng thiện,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

có nghĩa, có vị, tu các pháp phạm hạnh đầy đủ. Đó là hai pháp. Hãy lắng nghe, lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ nói đầy đủ cho các ông nghe.

Các Tỳ-kheo thưa:

–Kính vâng, bạch Thế Tôn!

Sau khi các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy xong, Thế Tôn bảo:

–Kia, sao gọi là hai pháp? Tà kiến, chánh kiến; tà tri, chánh tri; tà ngữ, chánh ngữ; tà nghiệp, chánh nghiệp; tà mạng, chánh mạng; tà phương tiện, chánh phương tiện; tà niệm, chánh niệm; tà Tam-muội, chánh Tam-muội. Nay các Tỳ-kheo, đó gọi là hai pháp. Nay Ta đã nói hai pháp này cho các ông. Những điều đáng làm, nay Như Lai đã chu toàn xong. Hãy khéo nhớ nghĩ, quán sát, phúng tụng chớ có lười mỏi. Hiện tại, nếu người nào không hành, sau này hối không kịp.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 7

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Nay, Ta sẽ nói về pháp đước sáng, cũng sẽ nói về nhân đưa đến nghiệp đạo đước sáng. Hãy lắng nghe, lắng nghe, hãy suy nghĩ kỹ!

Các Tỳ-kheo thưa:

–Kính vâng, bạch Thế Tôn!

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Kia, sao gọi là đước sáng? Diệt tận tham dâm, sân nhuế, ngu si. Kia, sao gọi là nhân đưa đến nghiệp đạo đước sáng? Chánh kiến, chánh tri, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh Tam-muội. Đó là nhân đưa đến nghiệp đạo đước sáng. Ta cũng nhân đây, đã nói về đước sáng, cũng đã nói về nhân đưa đến nghiệp đạo đước sáng. Những việc cần làm, nay Như Lai đã chu toàn. Hãy khéo nhớ nghĩ, phúng tụng, chớ có lười biếng. Hiện tại nếu không hành, sau này hối không kịp.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 8

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Có hai lực này. Thế nào là hai lực? Nhẫn lực, tư duy lực. Nếu Ta không có hai lực này, đã không thành Vô thượng Chánh chân, Đẳng chánh giác.

Lại nữa, nếu không có hai lực này, đã không hề có sáu năm khổ hạnh ở xứ Ưu-lu-tỳ, lại cũng không thể hàng phục ma oán, thành đạo Vô thượng Chánh chân ngồi nơi đạo tràng. Vì Ta có nhẫn lực, tư duy lực này, nên liền có thể hàng phục chúng ma, thành đạo

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vô thượng Chánh chân ngôi nơi đạo tràng.

Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện tu hai lực này: nhẫn lực, tư duy lực, để thành đạo Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, ở Vô dư Niết-bàn giới mà Bát-niết-bàn. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 9

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật ở nơi quê nhà là nước Câu-thi-na-yết. Lúc ấy, Thích, Phạm, Tứ Thiên vương cùng năm trăm chư Thiên và hai mươi tám đại quỷ thần vương đến chỗ Tôn giả A-na-luật. Đến rồi đánh lễ sát chân, rồi đứng qua một bên, lại dùng kệ này tán thán A-na-luật:

*Quy mạng bậc trên người
Đáng mọi người tôn kính
Nay chúng tôi không biết
Là nương vào thiên nào?*

Lúc này, có Phạm chí tên Xà-bạt-tra là đệ tử của Phạm-ma-du⁹, lại đến chỗ Tôn giả A-na-luật, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Lúc ấy, Phạm chí kia hỏi A-na-luật rằng:

–Xưa kia tôi sinh tại vương cung, chưa từng nghe mùi hương tự nhiên này. Có người nào đến nơi này? Là Trời, Rồng, Quỷ thần, Nhân phi nhân?

Bấy giờ, A-na-luật bảo Phạm chí rằng:

–Mới đây Thích, Phạm, Tứ Thiên vương cùng năm trăm chư Thiên, hai mươi tám đại quỷ thần vương vừa đến chỗ tôi, đánh lễ sát chân, đứng qua một bên, lại dùng kệ này tán thán tôi:

*Quy mạng bậc trên người
Đáng mọi người tôn kính
Nay chúng tôi không biết
Là nương vào thiên nào?*

Phạm chí hỏi:

–Sao nay tôi không thấy bóng dáng họ? Thích, Phạm, Tứ Thiên vương đang ở chỗ nào?

A-na-luật đáp:

–Vì ông không có Thiên nhãn cho nên không thấy Thích, Phạm, Tứ Thiên vương cùng năm trăm chư Thiên, hai mươi tám đại quỷ thần vương.

Phạm chí hỏi:

–Nếu tôi được Thiên nhãn, có thể thấy Thích, Phạm, Tứ Thiên vương cùng năm trăm chư Thiên, hai mươi tám đại quỷ thần vương không?

A-na-luật đáp:

–Nếu ông được Thiên nhãn, có thể thấy Thích, Phạm, Tứ Thiên vương cùng năm trăm chư Thiên, hai mươi tám đại quỷ thần vương. Nhưng, nay Phạm chí, Thiên nhãn này nào đủ để cho là lạ! Có Phạm thiên tên là Thiên Nhãn. Ông ấy thấy ngàn thế giới này. Như người có mắt tự xem mũi bấu của mình trong lòng bàn tay. Phạm thiên vương này cũng như vậy, thấy ngàn thế giới này không có chướng ngại. Nhưng vị Phạm thiên này không tự thấy y phục mặc trên người mình.

Phạm chí hỏi:

–Vì sao Phạm thiên Thiên Nhãn không tự thấy đồ phục sức mang trên người mình?

⁹. Phạm-ma-du 梵摩喻, xem Trung 41 (T1n26. tr. 685a05): Phạm-ma 梵摩. Cf Pāli, M. ii. 133. Brahmāyusutta.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

A-na-luật đáp:

–Vị vị Thiên kia không có con mắt trí tuệ vô thượng, nên không thể tự thấy đồ phục sức mang ở trên người mình.

Phạm chí hỏi:

–Nếu tôi được con mắt trí tuệ vô thượng, có thấy đồ phục sức mang trên thân này hay không?

A-na-luật đáp:

–Nếu có thể được con mắt trí tuệ vô thượng, có thể thấy đồ phục sức mang trên thân mình.

Phạm chí hỏi:

–Xin Tôn giả nói pháp cực diệu cho tôi nghe, để đạt được mắt trí tuệ vô thượng.

A-na-luật bảo:

–Ông có giới không?

Phạm chí hỏi:

–Thế nào là giới?

A-na-luật nói:

–Không tạo các tội, không phạm phi pháp.

Phạm chí thưa:

–Nếu giới như vậy, tôi kham vâng giữ giới này.

A-na-luật nói:

–Này Phạm chí, nay ông hãy giữ giới cấm không một mảy may khuyết thất và cũng nên từ bỏ kết sử kiêu mạn, chớ chấp ngô, ngã, sinh tướng đấm nhiễm.

Lúc đó, Phạm chí lại hỏi A-na-luật:

–Sao là ngô? Sao là ngã? Sao là kết sử kiêu mạn?

A-na-luật nói:

–Ngô là thân thức. Ngã là đầy đủ hình thể. Ở trong đó khởi thức sinh ngô ngã, đó là kết kiêu mạn.

Cho nên, này Phạm chí, hãy tìm cầu phương tiện loại trừ các kết này. Này Phạm chí, hãy học điều này như vậy.

Phạm chí liền rời chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân A-na-luật, nhiễu quanh ba vòng rồi ra đi. Trên đường chưa đến nhà, ông tư duy về nghĩa này, tức thì các trần cấu sạch hết, được con mắt pháp thanh tịnh.

Bấy giờ, có vị trời xưa kia là bạn thân của Phạm chí này, biết trong tâm của Phạm chí mọi trần cấu đã được dứt sạch, được con mắt pháp thanh tịnh.

Vị trời kia lại đến chỗ Tôn giả A-na-luật, đánh lễ sát chân, đứng qua một bên, liền dùng kệ này tán thán A-na-luật:

*Phạm chí chưa đến nhà
Giữa đường được dấu đạo
Trần cấu, Pháp nhãn tịnh
Không nghi, không do dự.*

Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật dùng kệ báo vị trời kia:

*Ta trước quán tâm kia
Trung gian ứng dấu đạo
Kia, thời Phật Ca-diếp
Từng nghe dạy pháp này.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ Tôn giả A-na-luật rời khỏi nơi ấy, du hành trong nhân gian, lần hồi đến chỗ Thế Tôn. Đánh lễ sát chân, ngồi lui qua một bên.

Bấy giờ, Thế Tôn dùng pháp ngữ dạy A-na-luật đầy đủ. A-na-luật sau khi thọ trì lời Phật dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân rồi thoái lui.

Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Đệ tử trong hành Thanh văn của ta, người được Thiên nhãn đệ nhất, đó chính là Tỳ-kheo A-na-luật.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 10

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Tôn giả La-vân, phụng trì giới cấm, không điều vi phạm, tội nhỏ còn tránh huống là lớn; nhưng tâm không giải thoát khỏi hữu lậu. Bấy giờ các Tỳ-kheo đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi lui qua một bên.

Các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:

–Tỳ-kheo La-vân phụng trì giới cấm, không điều vi phạm; nhưng tâm không giải thoát khỏi hữu lậu.

Bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ này:

*Pháp giới cấm đầy đủ
Các căn cũng thành tựu
Dần dần sẽ đạt được
Sạch hết cả kết sử.*

Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy luôn nhớ nghĩ tu tập chánh pháp không có sơ sót. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Các Tỳ-kheo sau nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

Kệ tóm tắt:

*Nan-đà, Niết-bàn, qua
Lừa, bất thiện có hai
Xúc và nhãn tư duy
Phạm chí và La-vân.*

M